

Biểu số 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA HUYỆN TAM ĐƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Hợp Hòa	Kim Long	An Hòa	Đạo Tú	Đồng Tỉnh	Duy Tiên	Hoàng Đan	Hoàng Hoa	Hoàng Lâu	Hương Đạo	Thanh Vân	Hội Thịnh
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+(8)+...	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	7.226,30	548,30	932,37	502,69	473,60	705,94	571,56	478,98	587,32	441,15	893,35	622,86	468,18
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.266,03	299,34	248,78	259,67	178,15	284,88	372,37	282,71	169,14	307,41	250,00	240,87	372,71
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	3.109,02	299,14	247,82	259,03	178,15	284,88	333,45	249,13	169,14	225,11	250,00	240,87	372,29
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	157,01	0,19	0,96	0,64			38,92	33,57		82,30			0,42
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	528,13	34,78	66,93	142,24	16,93	78,15	8,39	42,97	52,10	10,31	37,13	26,81	11,41
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.019,16	124,59	346,52	68,64	137,97	247,87	115,70	88,64	290,26	44,53	383,87	123,84	46,73
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD													
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	769,31	38,10	200,85	6,92	102,04	77,41	40,17	9,75	32,39		154,55	107,12	
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	371,69	17,43	39,55	13,69	31,55	13,04	24,83	47,80	15,88	49,62	44,95	49,93	23,43
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	100,42	24,89	22,59			4,39			20,26	17,65	10,63		
1.9	Đất làm muối	LMU													
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	171,56	9,17	7,15	11,53	6,96	0,20	10,11	7,12	7,28	11,63	12,21	74,29	13,91
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	3.588,54	325,50	578,04	234,01	288,23	330,82	224,39	201,18	173,32	223,13	393,09	249,68	367,15
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	785,79			60,16	61,22	145,51	80,56	61,62	73,25	52,55	117,23	61,80	71,89
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	198,41	90,39	106,72								1,30		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,18	4,05	0,49	0,41	0,40	0,36	0,74	0,91	1,15	0,51	0,57	0,12	1,47
2.4	Đất quốc phòng	CQP	172,46	0,85	104,70		0,82	13,91	10,06			4,73	17,36	12,37	7,66
2.5	Đất an ninh	CAN	14,98	2,17	5,06	5,93	0,16	0,21	0,22	0,22	0,21	0,22	0,17	0,15	0,25
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	206,54	30,35	47,34	14,60	10,09	13,25	13,54	7,05	10,66	6,83	11,78	22,39	18,66
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	41,30	6,01	2,71	3,17	3,70	3,68	1,57	3,57	3,63	1,66	1,83	6,16	3,61
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	4,84		0,04								4,79		
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	10,89	2,83	0,28	0,13	0,19	0,09	0,17	0,21	0,20	0,11	0,21	0,26	6,21
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	109,80	16,38	33,89	11,25	4,07	6,60	7,31	3,28	6,82	3,70	4,15	4,18	8,17
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	22,04	4,07	9,72		2,13	0,28	0,20			1,31	0,80	3,00	0,54
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	8,79												8,79
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT													
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT													
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG													
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	8,88	1,06	0,70	0,05		2,59	4,30			0,06			0,13
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	467,11	29,13	92,09	5,07	57,64	6,38	6,28	5,96	0,04	61,06	102,66	17,54	83,24
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK	229,91	22,27	81,13			39,28	0,15				87,08		
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN	92,77									45,77			47,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Hợp Hòa	Kim Long	An Hòa	Đạo Tú	Đồng Tỉnh	Duy Phiên	Hoàng Đan	Hoàng Hoa	Hoàng Lâu	Hướng Đạo	Thanh Vân	Hội Thịnh
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+(8)+...	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT													
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	20,01	4,93	3,90	0,25	0,43		0,48	0,40		0,92	0,63	3,00	5,07
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	124,42	1,93	7,06	4,83	17,93	6,23	5,80	5,56	0,04	14,38	14,95	14,54	31,17
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS													
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	1.512,00	150,12	191,06	112,75	142,65	124,71	103,98	90,29	84,89	87,97	133,48	118,87	171,23
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	1.142,98	113,13	163,50	64,20	119,47	88,61	68,10	52,05	69,63	58,90	114,86	101,25	129,28
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	217,19	14,31	18,28	24,72	15,01	18,69	31,19	8,08	9,26	16,56	10,61	15,07	35,42
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	38,80	3,11	4,94	2,36	5,05	8,70	1,49	0,81	2,73	1,87	4,38		3,36
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	55,69			13,55		4,48		28,07		9,59			
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	13,62	3,85		1,12		3,39	1,57	0,54	0,79	0,53	0,61	0,53	0,69
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	3,82	1,81	0,24	0,34		0,15	0,09	0,06	0,18	0,36	0,05	0,13	0,42
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	8,47	1,16	1,74	0,65	2,05	0,28	0,08	0,08	0,06	0,08	1,71	0,20	0,37
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,56	0,20	0,02	0,02	0,11	0,05	0,02	0,03	0,02	0,02	0,03	0,03	0,01
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	4,33	0,56	0,41		0,30	0,24	0,66	0,56	0,63			0,79	0,18
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	26,53	11,99	1,93	5,79	0,66	0,12	0,77		1,60	0,06	1,24	0,86	1,50
2.9	Đất tôn giáo	TON	8,81	0,21	1,50	0,43	0,48	0,47	1,85	0,21	0,56		0,64	1,56	0,88
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	3,32	0,01	0,42	0,05	0,41		0,23	0,87	0,06	0,08	0,14	0,37	0,67
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	83,13	10,58	8,13	6,74	4,89	4,95	5,32	10,34	2,46	5,92	7,62	8,05	8,12
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	110,62	7,64	6,69	27,87	9,47	21,06	1,22	23,70	0,04	3,25	0,14	6,46	3,08
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	10,21	2,28	1,77		0,02	1,94	0,94		0,04		0,14		3,08
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,41	5,36	4,92	27,87	9,45	19,12	0,28	23,70		3,25		6,46	
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	14,19		13,82				0,37						
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	10,25		0,84	0,02	0,02						8,34		1,04
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	5,40		0,84	0,02	0,02						3,49		1,04
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	4,85										4,85		

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 CỦA HUYỆN TAM DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Hợp Hòa	Kim Long	An Hòa	Đạo Tú	Đồng Tỉnh	Duy Tiên	Hoàng Đan	Hoàng Hoa	Hoàng Lâu	Hương Đạo	Thanh Vân	Hội Thịnh
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	332,80	33,51	10,20	7,11	39,56	21,50	10,48	5,49	11,35	46,39	59,88	14,06	73,27
1.1	Đất trồng lúa	LUA	221,37	23,74	8,61	6,17	11,98	3,68	2,91	5,23	9,79	46,09	26,94	7,26	68,96
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	220,20	23,74	8,61	5,90	11,98	3,68	2,67	4,99	9,79	45,67	26,94	7,26	68,96
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	1,17			0,27			0,24	0,24		0,42			
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	5,68	0,22	0,47	0,80	0,63	0,79	0,02	0,02	0,66	0,11	1,17	0,40	0,38
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	29,31	3,43	0,78	0,13	7,04	0,29	0,01	0,20	0,33	0,02	13,95	1,97	1,17
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD													
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	68,30	5,87	0,00		19,39	16,20	7,50		0,20		15,60	3,54	
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	7,46	0,25	0,33	0,01	0,28	0,54	0,04	0,04	0,37	0,03	1,92	0,89	2,76
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT													
1.9	Đất làm muối	LMU													
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,68				0,24					0,14	0,30		
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	49,03	3,42	1,14	1,13	8,05	1,44	0,44	0,61	0,90	5,04	17,38	2,76	6,72
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	22,33			0,32	6,83	0,49	0,23	0,20	0,29	0,03	12,15	1,49	0,30
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,23	0,15	0,08										
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,26		0,00					0,00				0,15	0,11
2.4	Đất quốc phòng	CQP	0,30		0,12								0,18		
2.5	Đất an ninh	CAN													
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	0,27		0,02	0,00	0,02			0,01			0,01	0,13	0,08
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0,02			0,00				0,01			0,01		
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH													
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,08												0,08
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,04		0,02	0,00	0,02								
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	0,13											0,13	
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH													
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT													
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT													
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG													
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK													
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,08		0,08		0,12	0,28			0,31		0,08		0,21
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK	0,06										0,06		

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp xã											
				Hợp Hòa	Kim Long	An Hòa	Đạo Tú	Đồng Tỉnh	Duy Phiên	Hoàng Đan	Hoàng Hoa	Hoàng Lâu	Hương Đạo	Thanh Vân	Hội Thịnh
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp	-	72,30	4,37	1,16	1,17	8,19	1,98	0,71	9,95	0,90	14,62	17,65	4,34	7,26
-	<i>Trong đó:</i>	-													
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 Luật Đất đai sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 Luật Đất đai	MHT/PNC	67,38	3,65	1,16	0,63	8,19	1,44	0,71	9,95	0,79	14,62	16,05	2,97	7,23
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OTC	4,92	0,72		0,54		0,54			0,11		1,61	1,37	0,03
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sử dụng phi nông nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK													
4.4	Chuyển đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK													
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHT/TMD													

Ghi chú:

NNP là mã đất bổ sung, bao gồm các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp;

PNN là mã loại đất theo quy hoạch;

MHT là mã đất theo hiện trạng sử dụng đất.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ CÁC HẠNG MỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch										
1.1	Các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai										
*	Đất khu công nghiệp										
1	Đầu tư và xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	SKK	162,33	81,09		81,09	LUC (11,64 ha); HNK (0,41 ha); CLN (1,33 ha); RSX (28,62 ha); NTS (1,62 ha); DGT (3,24 ha); DTL (0,29 ha); ONT+CLN(32,31 Ha); ONT+NKH (0,75 ha) ODT+CLN(0,09 ha); NTD (0,31 ha); TIN (0,09 ha); MNC (0,24 ha);BCS ; (30m2); TON (0,15ha)	Đạo Tú, Hương Đạo, TT Hợp Hòa	Xã Đạo Tú: Các tờ: 11 thửa 58,59,60,...tờ 12 t 32,33,35...; Xã Hương Đạo: Các tờ: 40 thửa 108,109,120,121,... tờ 41 thửa 165,...; TT Hợp Hòa: Các tờ: tờ 35 thửa 6,7,8,... tờ 41 thửa 3,4,5,...	Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất lần 1, diện tích 81,24ha; Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 về việc thành lập khu công nghiệp; Văn bản số 100/2024/CV-SH ngày 23/10/2024; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 81,09 ha	Chuyển tiếp
*	Đất an ninh										
2	Trụ sở làm việc Công an xã An Hòa	CAN	0,27	0,27		0,27	LUC (0,24ha); DGT(0,03 ha)	An Hòa	Các thửa 292, 316, 317, 315, 345, 346, 344, 368, 369, 370, 371, 392,... tờ 29	Quyết định số 4472/QĐ-BCA-H01 ngày 27/6/2023 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 60 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,24 ha LUC	Chuyển tiếp
3	Trụ sở làm việc Công an xã Đồng Tĩnh	CAN	0,21	0,21		0,21	LUC (0,20 ha); DGT (0,01)	Đồng Tĩnh	Các thửa 327, 329, 347, 349, 350, 368, 365, 366, 367, 389... tờ 32	Quyết định số 4472/QĐ-BCA-H01 ngày 27/6/2023 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 60 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,17 ha LUA	Chuyển tiếp
4	Trụ sở làm việc Công an xã Hoàng Lâu	CAN	0,22	0,22		0,22	LUK (0,19 ha); DGT (0,01ha); DTL (0,02ha)	Hoàng Lâu	Các thửa 326, 612, 613, 618, 616, 617, 620, 621, 634, 635, 622,... tờ 26	Quyết định số 4472/QĐ-BCA-H01 ngày 27/6/2023 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 60 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,18 ha LUA	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
5	Trụ sở làm việc Công an xã Đạo Tú	CAN	0,16	0,16		0,16	LUC (0,14 ha); DGT (0,01 ha); DTL (0,01 ha)	Đạo Tú	Các thửa 80,81,82,..., tờ 18	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,31 ha LUA	Chuyển tiếp
6	Trụ sở làm việc Công an xã Hướng Đạo	CAN	0,17	0,17		0,17	LUC (0,14ha); CLN (39,1 m2); NTS (98,1 m2); DGT (51,7 m2)	Hướng Đạo	Các thửa 106,107,108,..., tờ 32	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,22 ha LUA	Chuyển tiếp
7	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Kim Long	CAN	0,12	0,12		0,12	LUC (0,1 ha); DGT(81,5 m2)	Kim Long	Các thửa 429,430,431,..., tờ 37	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,24 ha LUA	Chuyển tiếp
8	Trụ sở làm việc Công an xã Hội Thịnh	CAN	0,25	0,25		0,25	TMD (0,07 ha); DYT (0,08 ha); TSC (0,1 ha)	Hội Thịnh	Các thửa 48,47,61,95,..., Tờ 15	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,18 ha LUA	Chuyển tiếp
9	Trụ sở làm việc Công an xã Duy Phiên	CAN	0,22	0,22		0,22	LUC (0,20 ha); DGT (39 m2); DTL (87 m2)	Duy Phiên	Các thửa 523,524,525,..., tờ 19	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,19 ha LUC	Chuyển tiếp
10	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Hợp Hòa	CAN	0,16	0,16		0,16	LUC (0,14 ha); DGT (0,02 ha)	Thị trấn Hợp Hòa	Các thửa 412,413,..., tờ 18,...	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: CMD 0,2 ha LUA	Chuyển tiếp
11	Trụ sở làm việc Công an xã Hoàng Hoa	CAN	0,21	0,21		0,21	LUC (0,15ha); DGT (0,06 ha); ONT+CLN (0,7m2)	Hoàng Hoa	Các thửa 313,314,315,..., tờ 11	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,20 ha LUC	Chuyển tiếp
12	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Vân	CAN	0,15	0,15		0,15	TSC	Thanh Vân	Các thửa 31,..., tờ 44	Quyết định số 8299/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
13	Trụ sở làm việc Công an xã Hoàng Đan	CAN	0,16	0,16		0,16	LUC (0,16 ha); DGT (3,8 m2)	Hoàng Đan	Các thửa 335,336,337,... Tờ 26	Quyết định số 4472/QĐ-BCA-H01 ngày 27/6/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,17 ha LUC	Chuyển tiếp
*	Đất công trình giao thông										
14	Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tỉnh đi thị trấn lập Thạch (giai đoạn 2), đoạn từ đường Hợp Châu - Đồng Tỉnh đến Hoa Sơn	DGT	11,30	11,30	1,30	10,00	LUC (5,11 ha); HNK (1,28 ha); NTS (0,71 ha); CLN+ONT (1,16 ha); DGT (1,3 ha); DTL (0,27 ha); SON (0,34 ha); NTD (0,09 ha); DSX (0,59 ha); RSX (0,4ha)	Đồng Tỉnh, Hoàng Hoa	Tờ 30 thửa 11,12,13,...Tờ 31 thửa 62,63,64,...Tờ 32 thửa 4,6,7,... Tờ 27 thửa 624,625,626,...Tờ 28 thửa 111,112,113,... Xã Đồng Tỉnh; Tờ 8 thửa 406,407,408... Tờ 9 thửa 27,28,41.... Xã Hoàng Hoa	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 03/5/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, cơ cấu nguồn vốn 07 dự án thuộc lĩnh vực giao thông; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án công trình giao thông (điều chỉnh thời gian và cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 11,30 ha; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/7/2023: CM 0,67 ha RSX	Chuyển tiếp
15	Đường song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai (tuyến Phía Bắc), đoạn từ QL2C đến đường Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ) Đạo Tú	DGT	12,77	12,77	1,40	11,37	LUC (8,66 ha); HNK (0,33 ha); NTS (0,31ha); DTL (1,05ha); ONT (0,03ha); MNC(0,03ha); NTD (0,31ha);	Hội Thịnh	Vân Hội: tờ 17 thửa 592,576,465,... tờ 18 thửa 363,365,364,... tờ 19 thửa 21,22,23,..., Hợp Thịnh: tờ 4 thửa 696,671,695,... tờ 5 thửa 177,189,190,... tờ 5 thửa 37,38,39,...	QĐ số 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị Quyết số 62/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của HĐND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án; Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND; ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 12,77 ha	Chuyển tiếp
16	Đường song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai (phía Bắc, phía Nam), đoạn từ đường Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ) - Đạo Tú đến đường ĐT.304 kéo dài (xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường)	DGT	0,81	0,81	0,32	0,49	LUC (0,22 ha); NTS (0,23 ha); DTL (0,04 ha)	Hội Thịnh	Tờ 8 thửa 71,74,75....	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HDND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương; Văn bản số 1240/TTg-NN ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ban QLDA DDTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 0,20 ha; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,81 ha	Chuyển tiếp
17	Cải tạo, nâng cấp ĐT.305, đoạn từ Quán Tiên đến cầu Bến Gạo	DGT	15,52	15,52	5,55	9,97	LUC (8,28 ha); LUK (0,71 ha); NTS (0,15 ha); HNK (0,01 ha); CLN (0,04 ha); DBV (0,01 ha); TSC (0,01 ha); ONT (0,12 ha); DTL (0,54 ha); SON (0,07 ha); TON (0,01 ha); NTD (0,01 ha); BCS (0,01 ha)	Hội Thịnh, Hoàng Lâu, Hoàng Đan, Duy Phiên	Duy Phiên tờ 41 thửa 178,179,201.....tờ 40 thửa 1,2,...; Hoàng Đan tờ 33 thửa 448,449,450....tờ 32 thửa 63,64,65...; Hoàng Lâu tờ 11 thửa 250,263,265...tờ số 10 thửa 204,205,206....tờ số 9 thửa 13,14,15....	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án công trình giao thông (điều chỉnh thời gian và cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án); Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 3/5/2019 của HDND tỉnh Vĩnh Phúc về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 305, Đoạn từ Quán Tiên đến cầu Bến Gạo; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2023: TH 15,52 ha	Chuyển tiếp
18	Cải tạo, nâng cấp ĐT 309B, đoạn từ QL2B đến ĐT 309	DGT	12,80	12,80		12,80	HNK (0,3ha); NTS (0,35ha); ONT+CLN (1,5ha); DTL (0,3ha); DVH (0,008ha);TSC(0,002ha); TIN (0,002ha); DGT (9,0ha); LUA(1,3ha); RSX(0,04ha)	TT Kim Long, xã Hướng Đạo	Kim Long: Tờ 58 thửa 80,81,82,... tờ 59 thửa 415,416,417,... tờ 60 thửa 70,71,72,... Hướng Đạo: Tờ 68 thửa 94, 105,106,... tờ 69 thửa 303,304,293,...	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án công trình giao thông; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 12,80 ha	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
19	Cải tạo, mở rộng đường QL2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc	DGT	5,90	5,90		5,90	CLN (0,942 ha); SKC (0,07 ha); TMD (0,05 ha); HNK (0,05 ha); LUC (4,22 ha); DTL (0,37 ha); MNC (0,001 ha); ONT+CLN(0,117 ha); PNK (0,01 ha)	Hội Thịnh	Tờ 20 thửa 108,109,110...tờ 19 420,421,435...tờ 18, thửa 354,357,359...tờ 21 thửa 18,19,20... Tờ 16 thửa 533,534,535...tờ 17 thửa 16,17,21....	Quyết định số 1331/QĐ-BGTVT ngày 18/10/2023 của Bộ GTVT về việc phê duyệt đầu tư dự án; Quyết định số 1331/QĐ-BGTVT ngày 18/10/2023 của Bộ Giao thông về phê duyệt đầu tư dự án cải tạo, mở rộng QL2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 548/QĐ-BGTVT ngày 09/5/2023 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 238/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2024 về phê duyệt thiết kế; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 5,9 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 4,22 ha LUC	Chuyển tiếp
20	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới một số cầu qua kênh trên địa bàn tỉnh	DGT	2,30	2,30	1,20	1,10	LUC (0,25 ha); HNK (0,07 ha); ONT (0,6 ha); DTL (0,18 ha)	Đồng Tĩnh, Duy Tiên, An Hòa	Tờ 6 thửa 241,242,243,... Tờ 44 thửa 744,717...Xã Đồng Tĩnh; Tờ 41 thửa 10,11,12...tờ 37 thửa 371,391,34... xã Duy Tiên ;Tờ 18 thửa 457,458,485 xã An Hòa	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt điều chỉnh một số dự án đầu tư công; Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về phê duyệt dự án đầu tư công trình Cải tạo, sửa chữa và xây mới một số cầu qua kênh trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH2,30 ha; NQ số 38/NQ -HĐND ngày 12/12/2022: CMD 0,25 ha	Chuyển tiếp
21	Cải tạo, nâng cấp ĐT.310C đoạn từ QL2C đến QL2B	DGT	24,30	24,30	17,18	7,12	NTS (0,25ha); HNK (0,13ha); ONT+CLN (1,8 ha); PNK (0,23ha); DQP (0,28ha); DGD (0,04ha); DGT (17,25ha); DTL (0,11ha); SKC (0,14ha); SON (0,07ha); BCS (0,01ha); LUA (2,5ha); RSX (1,5ha)	Đạo Tú, Hương Đạo, Kim Long	Các tờ 17 thửa 228,229,230...tờ 18 thửa 28,29,30...tờ 19 thửa 168,173,174...tờ 20 thửa 134,135,136...tờ 21 thửa 160,161,162...	Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 03/08/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT.310 đoạn từ QL2B đến QL2C; Nghị quyết 53/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; QĐ số 2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 24,37 ha; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/07/2023 CMD 7,480 ha RSX	Chuyển tiếp
22	Cải tạo, nâng cấp ĐT.309, đoạn từ Km7+00-Km11+00	DGT	5,29	5,29	4,20	1,09	LUC (0,37 ha); HNK (0,02 ha); DGT (4,21 ha); DTL (0,21 ha); ONT+ CLN (0,47 ha); TSC (9,5 m2); DVH (11,4 ha); NTD (80,9 m2)	Xã Hoàng Đan, An Hòa	Xã An Hòa: Các thửa 189,190,191,... tờ 36; các thửa 582, 583,... tờ 35,... tờ 43; Xã Hoàng Đan: các thửa 312,311,331, ... tờ 9; Các thửa 82,83,84,... tờ 12; các thửa 329, 578, 579,... tờ 11,...	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.309 đoạn từ Km7 - Km11; Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư (Ban QLDA ĐTXD CTGT làm chủ đầu tư); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 5,67 ha; NQ38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022, CMD 1,18	Chuyển tiếp
23	Đường vành đai 2, thành phố Vĩnh Yên. (đoạn từ QL2C đến đường song song đường sắt tuyến Phía Bắc)	DGT	8,96	7,37		7,37	LUC (4,347 ha); NTS (0,729 ha); CLN (0,0148 ha); DGT (0,6197ha); DTL (0,4328ha) ONT +CLN (1,0845 ha); DTT (0,1283 ha); PNK (0,0096 ha)	Thanh Vân, Hội Thịnh	Công trình dạng tuyến	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương; Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt báo cáo KTKT dự án ĐTXD công trình: Đường vành đai 2 thành phố Vĩnh Yên, đoạn từ QL2C đến đường song song đường sắt tuyến phía bắc; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,86 ha	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất công trình phòng, chống thiên tai										
24	Dự án thành phần số 2: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Vĩnh Phúc thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên	DPC	0,20	0,20		0,20	LUC (0,07 ha); ONT (0,005 ha); HNK (0,11 ha); CLN (0,015 ha)	An Hòa	Tờ 28 thửa 484,472,... Tờ 33 thửa số 2,3,....	QĐ số 3240/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án thành phần số 2: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Vĩnh Phúc thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên; Báo cáo số 55/BQLDA-KHTC ngày 13/2/2025 về việc báo cáo giải ngân và đề xuất kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,20 ha; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 CMD 0,07 ha LUA	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
25	Trạm bơm Kim Xá (thuộc dự án: Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc)	DPC	1,76	1,76		1,76	LUC (0,09 ha); HNK (0,60 ha); NTS (1,07 ha)	Hoàng Đan, Hoàng Lâu	Tờ 7 thửa 1,2...xã Hoàng Lâu, Tờ 39 thửa 169,170,171... xã Hoàng Đan	Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Văn bản số 7787/UBND-CN3 ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v chấp thuận điều chỉnh địa điểm xây dựng công trình Trạm bơm Kim Xá. Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Dự án "Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc", vay vốn Ngân hàng thế giới WB; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 2,56 ha;	Chuyển tiếp
26	Kênh hút, kênh xả, hồ Nhị Hoàng và các công trình phụ trợ trạm bơm Kim Xá	DPC	18,39	18,39		18,39	LUC (5,92 ha); HNK(0,89 ha); CLN (5,26 ha); NTS (3,64 ha); SON (2,68 ha)	Hoàng Đan, Hoàng Lâu	Tờ 7 thửa 1,2...tờ 8 thửa 51,61,71...tờ 9 thửa 84,85,86... xã Hoàng Lâu; Tờ 33 thửa 769,769,794...tờ 39 thửa 327,327,330...tờ 40 thửa 363,361,364... xã Hoàng Đan	Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Văn bản số 8391/UBND-CN3 ngày 26/10/2018 V/v chấp thuận địa điểm xây dựng công trình Hồ điều hòa Kim Xá, Ngũ Kiên thuộc Lưu vực B1, B2 dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc; QĐ 770/qĐ-cT ngày 10/3/2016 của CTUBND tỉnh V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) dự án "Quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc" vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 18,39 ha;	Chuyển tiếp
27	Xây dựng các trạm xử lý nước thải phân tán dọc sông Phan	DPC	0,41	0,41		0,41	LUC (0,27 ha); LUK (0,08 ha); HNK (0,06 ha)	Hoàng Đan, Hoàng Lâu	Tờ 19 thửa 468,485,487,...	Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 770/UBND-QĐ Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,41 ha;	Chuyển tiếp
*	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng										
28	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	DNL	0,26	0,26		0,26	LUC (0,13 ha); HNK (0,13ha)	Đồng Tỉnh	Công trình dạng tuyến	Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 1374/QĐ-EVN ngày 11/12/2024 của Tập đoàn điện lực phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án; Quyết định số 205/QĐ-EVN ngày 8/2/2025 của Tập đoàn điện lực Việt Nam; Văn bản số 1685/EVNMB1-GPMB+KTAT ngày 18/10/2024 của Ban QL dự án điện 1 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,26 ha	Chuyển tiếp
29	Hệ thống đường dây trung thế cấp điện cho trạm bơm Kim Xá	DNL	0,09	0,09		0,09	LUC (0,04 ha); HNK (0,03 ha); CLN (0,02 ha)	Hoàng Đan, Hoàng Lâu, Đạo Tú	Công trình dạng tuyến	Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Văn bản số 9316/UBND-CN2 ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v chấp thuận hường tuyến đường dây 35kV cấp điện cho TBA Trạm bơm Kim Xá thuộc dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc; Quyết định số 770/UBND-QĐ Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc, vay vốn Ngân hàng Thế giới (Wb); ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,09 ha;	Chuyển tiếp
*	Đất ở tại nông thôn										
30	Khu đất TĐC dự án đường Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tỉnh đi thị trấn Lập Thạch (GD2) đoạn từ đường Hợp Châu- Đồng Tỉnh đến Hoa Sơn	ONT	1,30	1,30		1,30	DGT (0,04 ha); DTL (0,02 ha); LUA (1,24ha)	Đồng Tỉnh	Các tờ: 26 thửa 419,420,421,... tờ 31 thửa 3,4,5,...	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án; QĐ số 50/QĐ-UBND ngày 01/2/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 1,3 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; CMD: 1,30 ha LUC	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
*	Đất công trình giao thông										
31	Đường từ đường Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ) - Đạo Tú (xã Duy Phiên, huyện Tam Dương) đến đường Vành đai 2 thành phố Vĩnh Yên (tại xã Thanh Vân, huyện Tam Dương (Địa phận xã Duy Phiên)	DGT	7,96	7,96	0,29	7,67	NTS (0,19ha); DTL(0,46ha); ONT+CLN (0,08ha); MNC (0,04ha); LUC (6,90ha)	Duy Phiên, Thanh Vân, Hoàng Lô	Công trình dạng tuyến	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (hết năm 2026); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh TH: 7,96ha	
32	HP6: Đường hạ tầng khung làng Đại học	DGT	17,00	17,00	1,72	15,28	RSX (4,72 ha); HNK (0,58 ha); LUC (5,54 ha); ONT+CLN (2,33 ha); DGT (1,72 ha); DTL (0,42 ha); NTS (0,56 ha); BCS (0,11 ha); NTD (0,36 ha); LNK (0,66)	Thanh Vân, Đạo Tú, Hướng Đạo	Thanh Vân: Từ 7 thửa 45,46,47,... từ 8 thửa 5,7,8,... từ 9 thửa 3,5,8,...; Đạo Tú: Từ 22 thửa 7,8,31,32... từ 31 thửa 81,82,83,...; Hướng Đạo :Từ 68 thửa 62,65,66...	Quyết định số 2471/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND ngày 29/7/2016 về việc phê duyệt dự án Chương trình Phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh - Dự án thành phần tỉnh Vĩnh Phúc, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); QĐ số 3737/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; Văn bản số 905/UBND-CN2 ngày 10/2/2025 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II; Văn bản số 8851/UBND-CN3 ngày 5/12/2022 về việc điều chỉnh dự án HP6; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 12,50 ha;	
32.1	Tuyến Đường hạ tầng khung làng Đại học (Đoạn từ nút giao đường VĐ.2 (Km6+672) đến Km2+821,28 (nút giao DG6))	DGT	12,50	12,50	1,47	11,03	RSX (3,20 ha); HNK (0,26 ha); LUC (4,77 ha); ONT+CLN (1,43 ha); DTL (0,34 ha); NTS (0,56 ha); BCS (0,11 ha); NTD (0,36 ha)	Thanh Vân	Thanh Vân: Từ 7 thửa 45,46,47,... từ 8 thửa 5,7,8,... từ 9 thửa 3,5,8,...		
32.2	Tuyến Đường khung Khu đô thị Đại học – Tuyến số 3 (Đoạn nối từ DG6 đến điểm B(Km3+830,68) - ĐT.310C (Km 12+49,37))	DGT	4,50	4,50	0,25	4,25	RSX (1,52 ha); HNK (0,32 ha); LUC (0,77 ha); ONT+CLN (0,90 ha); DGT (0,25 ha); DTL (0,08ha); LNK (0,66)	Thanh Vân, Đạo Tú, Hướng Đạo	Đạo Tú: Từ 22 thửa 7,8,31,32... từ 31 thửa 81,82,83,...; Hướng Đạo :Từ 68 thửa 62,65,66...		
33	Dự án Đầu tư hoàn thiện cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cầu qua kênh trên địa bàn tỉnh	DGT	1,19	1,19		1,19	HNK (0,1 ha); ONT+CLN (0,05 ha); NTS (0,03 ha); DGT (0,4 ha); DTL (0,27 ha), LUA (0,34 ha)	Đạo Tú, An Hòa	Các thửa 67, 106, 107,... từ 34; các thửa 525, 526, 485,... từ 35	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hoàn thiện cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cầu qua kênh trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,19 ha	Đăng ký mới
1.2	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước										
1.2.1	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch										
*	Đất cụm công nghiệp										
34	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Hoàng Lô tại xã Hoàng Lô, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	SKN	48,67	48,67		48,67	LUC (43,59ha); HNK (0,1 ha); DGT (2,91 ha); DTL (1,78ha); DNL (0,002ha); NKH(1,41 ha); TIN (0,13ha); NTD (1,15 ha)	Hoàng Lô	Từ 20 thửa 549,550,551... Từ 21 thửa 498,499,500... Từ 27 thửa 267,268,269... Từ 28 thửa 193,194,195... Từ 34 thửa 328,329,331... Từ 35 thửa 270,271,272....	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thành lập và giao chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng dự án; Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 422/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc V/v điều chỉnh (lần 2); Văn bản số 111/UBND-CN3 ngày 07/01/2025 về việc điều chỉnh phạm vi mốc giới địa điểm nghiên cứu lập dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 52,01 ha	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
35	Cụm công nghiệp Hợp Thịnh	SKN	46,99	46,99		46,99	LUC (42,52 ha); NTS (1,19 ha); NTD (0,7 ha); DNL (0,02 ha); DGT (1,33 ha); DTL (1,23 ha)	Hội Thịnh	Tờ 8 thửa 247,248,249... Tờ 13 thửa 278,279,280... Tờ 14 thửa 40,431,432...Tờ 18 thửa 125,126,127...Tờ 19 thửa 143 144,145...	Quyết định số 421/QĐ/UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc thành lập giao chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Tờ trình số 59/TTr-SCT ngày 11/11/2024 của Sở Công Thương về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; Văn bản số 711/2024/CNC-TB/VBPĐ ngày 07/11/2024; Văn bản số 1359/SCT-QLCN&KT ngày 12/9/2024 của Sở Công Thương về việc hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 2803/2025/BC-CNC SL ngày 28/3/2025 về báo cáo tiến độ dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 46,99 ha	Chuyển tiếp
*	Đất công trình giao thông										
36	Đường từ KCN Tam Dương I (ĐT.310) đến KCN Tam Dương II (đường Hợp Châu – Đồng Tỉnh)	DGT	21,00	21,00	3,42	17,58	LUC (9,84 ha); HNK (0,52 ha); NTS (0,08ha); DTL (0,43ha); CLN (0,09ha); RSX (2,02ha); ONT (4,55ha); NTD (0,02 ha); DNL (0,01ha); BCS (0,02 ha)	Hướng Đạo, Kim Long	Hướng Đạo: Tờ 51 thửa 6,7,8,... từ 58 thửa 192,193,194,... từ 64 thửa 444,445,446,... Kim Long: Tờ 11 thửa 254,233,232,... từ 16 thửa 22,23,24,... từ 22 thửa 22,23,24,...	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án; Tờ trình số 903/TTr-BDDCN ngày 27/9/2024 về việc thẩm định nội bộ báo cáo điều chỉnh chủ trương dự án; Văn bản số 410/BDDCN-PKT ngày 23/4/2024 về việc xin chủ trương đầu tư dự án; Văn bản 2847/UBND-CN1 ngày 26/4/2024; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 CMD 9,98 ha LUA; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 21,00	Chuyển tiếp
37	Cải tạo, nâng cấp ĐT.306, đoạn từ Km7+600 đến Km9+500, huyện Tam Dương	DGT	3,36	2,18	1,81	0,37	HNK (0,0003ha), TSN (0,0015ha), CLN (0,01ha), DGT (1,81ha), DTL (0,03ha), ONT+CLN (0,06ha), DVH (0,001ha), LUA (0,27ha)	An Hòa	Các thửa 266, 286, 287,... từ 22; các thửa 21,22,43,... từ 28; các thửa 96, 133, 155,... từ 29; các thửa 605,607,608,... từ 30;...	Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Báo cáo NCKT dự án; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.306, đoạn từ Km7+600 đến Km9+500, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 2,18 ha; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; CMD: 0,24 ha LUC	Chuyển tiếp
38	Xây dựng cầu Đồng Dầu qua Suối Đùm, xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương. Hạng mục đường giao thông	DGT	0,11	0,11		0,11	LUC	Đồng Tỉnh	Tờ 1 thửa 198,... từ 2 thửa 226,227,228,... từ 7 thửa 18,19,...	Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư NQ 42/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 CMD 0,11 ha LUC; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,11ha	Chuyển tiếp
39	Đường giao thông xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ) đoạn từ ĐT. 305 - Vân Nội - Vân Sau - Vân Giữa xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ), huyện Tam Dương (giai đoạn 1)	DGT	1,25	1,25	0,10	1,15	LUC (0,95 ha); ONT (0,1 ha); DTL (0,1 ha)	Hội Thịnh	Tờ 15 thửa 425,426,424,... từ 23 thửa 82,84,87,...	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về việc điều chỉnh quyết định chủ trương; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND xã Vân Hội về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông xã Vân Hội, đoạn từ ĐT.305 - Vân Sau - Vân Nội, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (giai đoạn I); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 1,25; NQ số 77/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 CMD: 0,95ha	Chuyển tiếp
40	Đường giao thông thôn Vân Giữa, Vân Nội - xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ) Tuyến 1: Từ ĐH27 (Vân Giữa) -Ông Sang - Ông Châu Bảy Tuyến 2: Từ ông Ứng (Vân Giữa) - Ông Nam Thuý Tuyến 3: Từ ông Ân (Vân Giữa) -Đình Hội Thịnh (Vân Hội cũ) Tuyến 4: Từ ông Sang (Vân Giữa) - Đền Hội Thịnh (Vân Hội cũ) - ĐH27	DGT	0,65	0,65	0,05	0,60	LUC (0,49 ha); DTL (0,11 ha)	Hội Thịnh	Tờ 22 thửa 174,175,176,... từ 23 thửa 427,428,429,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Vân Hội V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông thôn Vân Giữa, Vân Nội - xã Vân Hội; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,65 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; CMD: 0,49 ha LUC	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
41	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 23B, huyện Tam Dương (đoạn qua địa phận xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ))	DGT	0,06	0,03		0,03	ONT (0,02ha); DGT (0,01ha)	Hội Thịnh	Tờ 7 thửa 55,56,57,...	QĐ số 577/QĐ-UBND ngày 19/03/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường ĐH23B huyện Tam Dương (đoạn qua địa phận xã Vân Hội); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HDND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2025); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,03	Chuyển tiếp
42	Đường giao thông xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ), huyện Tam Dương và phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên; tuyến ĐT.305 (Hội Thịnh (Vân Hội cũ) - đường song song đường sắt (tuyến phía bắc)	DGT	2,20	2,20	0,20	2,00	LUC (1,7 ha); DTL (0,2 ha); CLN (0,02 ha); ONT (0,08 ha)	Hội Thịnh	Công trình dạng tuyến	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Vân Hội về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tuyến từ ĐT 306 (Duy Phiên) -ĐT 305 (Vân Hội) - đường song song đường sắt (tuyến phía bắc); Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/12/2024; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 CMD 4,45 ha LUA; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH 2,2 ha	Chuyển tiếp
43	Đường giao thông xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ), huyện Tam Dương; tuyến: ĐH27 - Kênh Liên Sơn - cầu Văn Tập và tuyến nhánh	DGT	2,81	2,81	0,25	2,56	NTS (0,19 ha); DTL (0,02 ha); CLN (0,2 ha); ONT (0,02 ha); LUC (2,13 ha)	Hội Thịnh	Công trình dạng tuyến	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã về việc phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,81 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 2,13 ha	Chuyển tiếp
44	Đường từ đường QL2C đến ĐT.309 xã Hướng Đạo. Đoạn từ QL2C đến đường ĐH.25 đi thôn bảo Chúc, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương	DGT	5,70	1,76		1,76	LUC: (1,38 ha); HNK (0,1438ha);CLN (0,0144ha); NTS (0,1546ha); DGT (0,066ha); DTL (0,0424 ha); ODT (0,0391ha)	Thị trấn Hợp Hòa	Các thửa 591,592,593,... tờ18; các thửa 237,238,239,... tờ 22	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/7/2022 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án (hết năm 2025); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,76 ha; NQ số 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022: CMD: 1,45 ha	Chuyển tiếp
45	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.28B (Đoạn từ QL2C - ĐT.306 xã Duy Phiên)	DGT	0,30	0,30		0,30	LUC	Xã Duy Phiên, xã Đạo Tú	Duy Phiên: Các thửa 554,555,556,... tờ 25; các thửa 253; 535, 266,... tờ 20...; Đạo Tú: các thửa 261,262,263,... tờ 45	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án (hết năm 2025); Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 14/12/2023; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,3 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,3 ha	Chuyển tiếp
46	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường QL2B cũ đoạn từ đường QL 2B (thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo) đến nút giao IC4 Cao tốc Nội Bài - Lào Cai xã Kim Long, huyện Tam Dương	DGT	3,48	3,48	0,61	2,87	LUC 0,2 ha; HNK 0,02 ha; CLN 0,01 ha; NTS 0,06 ha; ONT+CLN 0,17 ha; DGT 2,85 ha; DTL 0,06 ha; SON 0,02 ha; DNL 0,01 ha; SKC 0,04 ha; CQP 0,03 ha; BCS 0,01 ha	Thị trấn Kim Long	Các thửa 65,66,67,... tờ 62; các thửa 125, 149,150,... tờ 55,...	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án (hết năm 2025); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 3,48 ha	Chuyển tiếp
*	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng										
47	Đường dây 110kV Lập Thạch - Tam Dương	DNL	0,70	0,70		0,70	LUC (0,50 ha); HNK (0,05 ha); DGT (0,10 ha); DTL (0,05 ha)	TT Hợp Hòa, xã An Hòa	Công trình dạng tuyến	Quyết định số 2433/QĐ-BCT ngày 15/9/2020 của Bộ công thương phê duyệt BCNCKT tiểu dự án: Đường dây 110kV Lập Thạch - Tam Dương; Văn bản 6467/UBND-CN2 ngày 20/08/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp nhận hướng tuyến đường dây 110kV Lập Thạch - Tam Dương; Quyết định số 1354/QĐ-EVNNPC ngày 23/05/2022 về việc giao danh mục; Quyết định số 1150/QĐ-EVNNPC ngày 20/6/2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc phê duyệt gia hạn tiến độ thực hiện dự án về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,9ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,50 ha LUC	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
48	Xây dựng mới và cải tạo đường dây 110kV Vĩnh Yên - Vĩnh Tường - Việt Trì	DNL	0,15	0,15		0,15	LUC (0,10 ha); DGT (0,05 ha)	Hội Thịnh	Công trình dạng tuyến	Quyết định số 7820/UBND-CN2 ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp thuận hướng tuyến dự án Cải tạo đường dây 110kV Vĩnh Tường - Vĩnh Yên - Việt Trì; Quyết định số 590/QĐ-EVNNPC ngày 19/3/2020 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1150/QĐ-EVNNPC ngày 20/6/2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc phê duyệt gia hạn tiến độ thực hiện dự án; Văn bản số 3754/BDADL-ĐHDA1 ngày 17/10/2024 của Ban QLDA phát triển điện lực về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,15 ha; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 CMD 0,10 ha LUA	Chuyển tiếp
*	Đất ở tại đô thị										
49	Đầu tư phát triển đô thị tại khu vực phía Bắc đường từ QL2C đi cầu Bi La thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	ODT+DKV+DTT....	19,38	19,38		19,38	LUC (16,71 ha); NTD (0,95 ha); DTL (0,35 ha); DGT (1,37 ha)	TT Hợp Hòa	Các tờ 37 thửa 372,373,374...., tờ 38 thửa 348,349,350...., tờ 42 thửa 55,56,65...., tờ 43 thửa 144,146,176....	Văn bản số 6272/UBND-CN3 ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đầu tư dự án; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/7/2019 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc cho ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 69/CV-LDTrAVP-LA ngày 6/11/2024; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 19,37 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 16,70 ha LUC	Chuyển tiếp
50	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thị trấn Hợp Hòa và xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	ODT	2,80	2,80		2,80	LUC (2,50 ha); DGT (0,2 ha); DTL(0,1 ha)	TT Hợp Hòa, Hướng Đạo	Tờ 24 thửa 248,249,250...	Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 31/03/2021 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án: Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thị trấn Hợp Hòa và xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện về việc điều chỉnh chủ trương dự án (hết năm 2025); Quyết định số 4938/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt điều chỉnh dự án; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,15 ha; NQ số 77/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 CMD: 0,14ha	Chuyển tiếp; đã có quyết định thu hồi với tổng diện tích là 1,19 ha
51	Khu đất dịch vụ, đấu giá QSDĐ tại đồng Công Cái, TT Hợp Hòa, huyện Tam Dương	ODT	0,30	0,30		0,30	LUC (0,30 ha)	TT Hợp Hòa	Các tờ: 38 thửa 758,759,760...., tờ 39 thửa 348,349,350....	Nghị quyết 104/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị trấn Hợp Hòa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng đất dịch vụ, đấu giá QSDĐ tại đồng Công Cái, thị trấn Hợp Hòa; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,30 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,3 ha LUC	Chuyển tiếp
52	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất, đất dịch vụ tại khu đồng Quao, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương	ODT	0,01	0,01		0,01	LUC (0,01 ha)	TT Hợp Hòa	Tờ 27...thửa 1340,1341,1342...	Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị trấn Hợp Hòa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng đất dịch vụ, đấu giá QSDĐ tại đồng Quao, thị trấn Hợp Hòa; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,01 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,01 ha LUC	Chuyển tiếp
53	Khu đất đấu giá QSDĐ, giãn dân, tái định cư trên địa bàn thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương (Đình Nội, đồng Xay, Đồng Nam)	ODT	0,80	0,80		0,80	LUC (0,64 ha); HNK (0,12 ha); DNL (0,01 ha); DGT (0,01 ha); DTL (0,01 ha); BCS (0,01 ha)	TT Hợp Hòa	Tờ 23 thửa 737,738,739... Tờ 36 thửa 57,58,59... Tờ 37 thửa 466,467,468...	Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị trấn Hợp Hòa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng đất đấu giá QSDĐ, giãn dân, tái định cư tại thị trấn Hợp Hòa (khu Đồng Xay, Đình Nội tổ dân phố Liên Bình); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,8 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,8 ha LUC	Chuyển tiếp
*	Đất ở tại nông thôn										
54	Khu tái định cư phục vụ GPMB khu công nghiệp Tam Dương I khu vực 2 tại xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương	ONT	8,61	8,61		8,61	LUC (7,2418 ha); HNK (0,3627 ha); TSN (0,0824 ha); DGT (0,473 ha), DTL (0,4215ha), ONT+CLN (0,0156ha), DNL (0,0093ha)	Hướng Đạo	Các tờ 32 thửa 163,164,152....,33 thửa 500,501,502....,43 thửa 34,35,36....,44	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án; 11/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của HĐND huyện Tam Dương V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt dự án (hết năm 2025); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 8,6 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 7,8 ha	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
55	Khu đất ở dịch vụ và đầu giá QSDĐ tại thôn Hương Đình, xã An Hòa, huyện Tam Dương	ONT+DGT+...	6,07	6,07		6,07	LUC (5,96 ha); DTL (0,05 ha); DGT (0,05 ha); BCS (0,01 ha)	An Hòa	Tờ 24, thửa 502,503,504,...; tờ 29, thửa 65,66,67,... ;tờ 30, thửa 89,90,91,...	Quyết định số 20/QĐ-HĐND ngày 24/09/2019 của HĐND xã An Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án KTKT khu đất ở dịch vụ và đầu giá QSDĐ tại thôn Hương Đình, xã An Hòa, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 của HĐND xã An Hoà điều chỉnh chủ trương dự án; QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND xã về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện ĐTXD công trình; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 6,07 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 5,59 ha LUC	Chuyển tiếp
56	Khu đất đầu giá QSDĐ, đất dịch vụ tại thôn Nội Điện và thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện Tam Dương.	ONT	3,94	3,94		3,94	LUC (3,8 ha); DTL (0,03 ha); DGT (0,11 ha)	An Hòa	Tờ 13 thửa 371,372,373,...	Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND xã An Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất đầu giá QSDĐ, dịch vụ tại thôn Nội Điện và Thôn Yên Thượng xã An Hoà, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của Hội đồng nhân dân xã An Hoà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; NQ số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã An Hoà điều chỉnh chủ trương dự án; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 phê duyệt báo cáo kinh tế- kỹ thuật; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 3,94 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 3,39 ha LUC	Chuyển tiếp
57	Khu đất giãn dân và đầu giá QSDĐ tại đồng Cây Me, thôn Nội Điện	ONT	2,14	2,14	0,05	2,09	LUC (2,09 ha); ONT (0,05 ha)	An Hòa	Tờ 6 thửa 152,153,154,...	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND xã An Hoà phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đất giãn dân và đầu giá QSDĐ tại đồng Cây Me thôn Nội Điện xã An Hòa, huyện Tam Dương; Thông báo số 234/TB-HU ngày 20/5/2021 của Huyện uỷ Tam Dương về ý kiến của ban thường vụ Huyện uỷ về giải quyết tồn tại giao đất giãn dân trên địa bàn huyện Tam Dương; Báo cáo số 128.1/BC-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc đề xuất giải quyết tồn tại giao đất giãn dân trên địa bàn huyện; Văn bản số 814/UBND-KT&HT ngày 23/3/2022 của UBND huyện Tam Dương về việc chấp thuận chủ trương quy hoạch địa điểm điều chỉnh, mở rộng khu đất dân dân và đầu giá QSDĐ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,14 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD:2,14 ha LUC	Chuyển tiếp
58	Khu đất dịch vụ đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại đồng Đám Ma, xã Hoàng Hoa	ONT	1,17	1,17		1,17	LUC (1,00 ha); HNK (0,02 ha); CLN (0,04 ha); DTL (0,01 ha); DGT (0,10 ha)	Hoàng Hoa	Các tờ: 22 thửa 198,199,200...tờ 23 thửa 220,221,222 ...	NQ số 141/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về việc phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,17 ha; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 CMD 1,00 ha LUA	Chuyển tiếp
59	Khu đất dịch vụ, giãn dân, đầu giá QSDĐ tại khu đồng Dộc Sau, xã Hoàng Hoa	ONT	2,84	2,84		2,84	LUC	Hoàng Hoa	Các tờ: 39 thửa 279,280,281..., tờ 45 thửa 104,105,106...	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 6/1/2022 của HĐND về việc phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,84ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 1,89 ha	Chuyển tiếp
60	Khu đất dịch vụ, giãn dân, đầu giá QSDĐ tại khu đồng Dốc Trên, xã Hoàng Hoa	ONT	1,80	1,80		1,80	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 23 thửa 539,540,518....	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND xã ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hoàng Hoa; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND xã Hoàng Hoa về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,84ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 1,52 ha	Chuyển tiếp
61	Khu đất giãn dân, dịch vụ đầu giá QSDĐ tại Khu đôi ông Duệ, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương	ONT	1,90	1,90		1,90	LUC (1,00 ha); HNK (0,70 ha); RSX (0,20 ha);	Hoàng Đan	Tờ 28 thửa 167,168,169,...	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 của HĐND xã về việc điều chỉnh chủ trương dự ánNQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,8 ha	Chuyển tiếp; đã có quyết định giao đất là 1,1 ha
62	Khu đất dịch vụ, đầu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở tại khu đồng Nhà Khố, xã Hoàng Đan	ONT	2,50	2,50		2,50	LUC	Hoàng Đan	Tờ 25 thửa 426,427,428,... tờ 26 thửa 295,296,297,... tờ 32 thửa 13,14,15,...	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 về phê duyệt chủ trương giao hạn thời gian thực hiện; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,50ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 2,50 ha LUC	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
63	Khu đất đầu giá QSDĐ và đất dịch vụ tại khu đồng Cái Ngang, thôn Lạc Thịnh	ONT	0,25	0,25		0,25	LUC	Hội Thịnh	Tờ 25 thửa 264,390,391...	QĐ số 79/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND xã Hợp Thịnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; Quyết định 201/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án đầu tư, xây dựng công trình; Khu đất đầu giá QSDĐ và đất dịch vụ tại khu đồng Cái Ngang, thôn Lạc Thịnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 16/12/2024; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023; CMD 0,25 ha; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,25 ha	Chuyển tiếp
64	Khu đất đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Văn Sau, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ), huyện Tam Dương	ONT	3,20	3,20		3,20	LUC (2,9 ha), DGT (0,1 ha); DTL (0,2 ha)	Hội Thịnh	Các tờ: 8 thửa 452,453,454,..., tờ 15 thửa 41,42,43,..., tờ 16 thửa 29,80,81,...	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 11/10/2019 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 2599/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án: Khu đất đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Văn Sau, xã Văn Hội, huyện Tam Dương (Khu 2); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2026); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 3,2 ha	Chuyển tiếp
65	Đất đầu giá QSDĐ, giãn dân và dịch vụ tại đồng Cửa Minh, thôn Văn Nội, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ), huyện Tam Dương	ONT	1,45	1,45		1,45	LUC (1,42 ha); DTL (0,03 ha)	Hội Thịnh	Các tờ: 16 thửa 592,601,602,..., tờ 24 thửa 105,104,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Văn Hội V/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,45 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 1,42 ha LUC	Chuyển tiếp
66	Khu đất đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Văn Tập, thôn Văn Tập, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ)	ONT	0,23	0,23	0,19	0,04	LUC (0,04 ha)	Hội Thịnh	Các tờ: 1 thửa 331,332,333,...	Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Văn Hội V/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,04 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 0,04 ha	Chuyển tiếp
67	Khu đất đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Quán Tráng, thôn Chân Yên, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ)	ONT	3,38	3,38		3,38	LUC	Hội Thịnh	Các tờ: 16, thửa 323,324,325,..., tờ 17 thửa 162,163,164,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Văn Hội V/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND xã Văn Hội V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND xã Văn Hội V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư XDCT; NNghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 3,38 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 3,38 ha	Chuyển tiếp
68	Khu đất đầu giá, giãn dân, TĐC khu đồng My, thôn Văn Tập, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ)	ONT	0,04	0,04		0,04	LUC	Hội Thịnh	Tờ 7 thửa 805,806,807,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Văn Hội V/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,04 ha; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023: CMD 0,04 ha	Chuyển tiếp
69	Khu đất dịch vụ và đầu giá QSDĐ tại khu Đồng Cát Trên, xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương	ONT	3,92	3,92		3,92	LUC (3,44 ha); DGD (0,04ha), DTL (0,1 ha); DGT(0,34ha)	Đồng Tỉnh	Các tờ 20 thửa 196,197,198,..., tờ 27 thửa 8,9,10,...	Nghị quyết 08+09/NQ-HĐND ngày 11/10/2019 của HĐND xã Đồng Tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án; NQ số 18/NQ-HĐND ngày 30/11/2022 của HĐND Đồng Tỉnh gia hạn chủ trương dự án; Quyết định số 283+286/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 240-241/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND xã phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; NQ 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 CMD: 3,43; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 3,92 ha	Chuyển tiếp
70	Khu đất đầu giá QSDĐ và đất tái định cư tại thôn Tân Thịnh, xã Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ), huyện Tam Dương (Vị trí: Khu đất Giàn Chiếu, thôn Tân Thịnh, xã Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ))	ONT	0,07	0,07		0,07	LUC	Hội Thịnh	Tờ 11 thửa 845,846,847,...	Văn bản 4332/UBND-NN2 ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc V/v chấp thuận địa điểm lập quy hoạch chi tiết khu đất đầu giá QSDĐ và đất tái định cư thôn Tân Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương; Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 08/11/2024 của UBND xã về căn cứ pháp lý một số công trình dự án trình HDND tỉnh chấp thuận nhà nước thu hồi đất trên địa bàn xã; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 CMD 0,07 ha LUA; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,07 ha	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
*	Đất xây dựng cơ sở văn hóa										
71	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 4 xã Hoàng Hoa	DVH	0,10	0,10		0,10	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 23 thửa 23,24,25...	NQ 138/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 4044/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012 của UBND huyện Tam Dương về phê duyệt địa điểm xây dựng nhà văn hóa thôn 4; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,10 ha LUC	Chuyển tiếp
72	Nhà văn hóa thôn 2, xã Hoàng Hoa	DVH	0,10	0,10		0,10	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 10 thửa 441,442,443...	Quyết định số 100/QĐ-UBND, ngày 21/7/2023 của UBND xã Hoàng Hoa về phê duyệt địa điểm xây dựng nhà văn hóa thôn 2; Quyết định số 25./QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 của UBND xã Hoàng Hoa về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà văn hóa thôn 2 - xã Hoàng Hoa; QĐ18/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 về việc phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,10 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,10 ha LUC	Chuyển tiếp
73	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5	DVH	0,09	0,09		0,09	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 13 thửa 161,162,163....	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/01/2022 của HĐND xã Hoàng Hoa phê duyệt chủ trương đầu tư công trình; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND xã Hoàng Hoa; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,09 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,09 ha LUC	Chuyển tiếp
74	Mở rộng, xây mới nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn 7, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương	DVH	0,08	0,08		0,08	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 11 thửa 168,201,202,...	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND, ngày 6/1/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hoàng Hoa về phê duyệt chủ trương đầu tư Mở rộng, xây mới các nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ thôn 7, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương; NQ số 140/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về việc phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,08 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,08 ha LUC	Chuyển tiếp
75	Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chiến Thắng (Làng Phù Liễn), xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương	DVH	1,00	1,00	0,2	0,80	DVH (0,2027 ha); DGT (0,0142 ha); DTL (0,0166 ha); LUC (0,5665 ha); NTS (0,20 ha)	Đồng Tĩnh	Tờ 45 thửa 382,381,380... tới 51 thửa 34,35,36,...	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND huyện ngày 13/2/2023 về chủ trương đầu tư; Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương về việc phê duyệt địa điểm xây dựng Làng văn hóa trọng điểm thôn Phù Liễn, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án	Chuyển tiếp
76	Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chằm, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương	DVH	0,25	0,25	0,194	0,06	DGT (0,0006ha); ONT+CLN (0,05ha); BCS (0,006ha)	Hoàng Đan	Tờ 27 thửa 26,27,326...	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/2/2023 về việc chủ trương dự án; Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14/03/2023 của UBND huyện Tam Dương V/v phê duyệt làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chằm, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; NQ số 55/NQ-UBND ngày 12/12/2024	Chuyển tiếp
77	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Hoàng Đan	DTT+ DVH	1,65	1,65		1,65	LUC (0,91 ha); NTS (0,44 ha); HNK (0,23 ha); ONT (0,02 ha); CLN (0,05 ha)	Hoàng Đan	Tờ 26 thửa 396,397,431,...; Tờ 27 thửa 134,151,152,....	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 của HĐND xã Hoàng Đan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,55 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 1,45ha	Chuyển tiếp; đã thu hồi 1,1ha
*	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo										
78	Trường mầm non cơ sở 2 xã Đạo Tú	DGD	1,20	1,20		1,20	LUC (1,20 ha)	Đạo Tú	Tờ 36 thửa 330,332,358...	Nghị quyết 71/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của Hội đồng nhân dân xã Đạo Tú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,20 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 1,20 ha	Chuyển tiếp
*	Đất khu vui chơi giải trí công cộng										
79	Khu công viên, vườn hoa huyện Tam Dương	DKV	1,59	1,59	0,2	1,39	LUC (1,30 ha); DGT (0,0251 ha); DTL (0,0433 ha); PNK (0,21 ha); ODT (0,0059 ha)	TT Hợp Hòa	Các tờ: 32 thửa 490,491,492....	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 06/11/2020 của HĐND huyện Tam Dương V/v Chủ trương đầu tư dự án Khu công viên, vườn hoa huyện Tam Dương; Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt dự án; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2025); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,3 ha	Chuyển tiếp; đã thu hồi 1 phần còn 0,23 ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
80	Cải tạo, chỉnh trang hồ Cây Vinh (Quy hoạch Sinh thái hồ thôn 2)	DKV	1,07	1,07		1,07	LUC	Hoàng Hoa	Tờ 16 thửa 417,414,421...,tờ 17 thửa 81,82,83...	Quyết định số 94/QĐ-UBND, ngày 06/7/2023 của UBND xã phê duyệt BCKT kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,07 ha; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 CMD 1,07 ha LUA	Chuyển tiếp
1.2.2	<i>Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại khoản 4 điều 67 và Điều 78, 79 Luật Đất đai và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai</i>										
*	Đất công trình giao thông										
81	Đường giao thông thôn Chân Yên - xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ) Tuyến 1: Từ Chùa Chân Yên - đường đi Đồng Tâm Tuyến 2: Từ ông Bang - Ông Dục - Bà Huệ Tuyến 3: Từ ông Ky - Bà Công	DGT	0,18	0,18		0,18	LUC (0,08 ha); DTL (0,01 ha); DGT (0,09 ha)	Hội Thịnh	Tờ 18 thửa 19,21,20,... tờ 10 thửa 624,625,626,... tờ 17 thửa 503,504,505,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 về việc điều chỉnh Nghị quyết chủ trương đầu tư; NQ số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023; CMD: 3,20 ha LUC	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
82	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 27 (đoạn từ ĐT.305 đến hết khu dân cư xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ))	DGT	1,30	1,28		1,28	HNK(0,004); DGT (0,69); DTL (0,19 ha); TSC (0,0196 ha); DGD (0,023 ha); LUC (0,36ha)	Hội Thịnh	Công trình dạng tuyến	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND huyện Tam Dương quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 27 (Đoạn từ ĐT 305 đến hết khu dân cư xã Vân Hội); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về việc điều chỉnh chủ trương (hết năm 2025)	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
83	Đường giao thông nội đồng xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ), huyện Tam Dương; Tuyến 1: Đường từ Bưu Điện đi Kênh 2 (Vân Sau); Tuyến 2: Đường trục Ngõ Cú đi Hồ Hương (Vân Nội).	DGT	0,15	0,15		0,15	LUC (0,10 ha); DTL (0,05 ha)	Hội Thịnh	Tờ 9 thửa 154,155,156,... tờ 8 thửa 282,233,234,...	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của HĐND xã Vân Hội V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông nội đồng xã Vân Hội, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 015 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,10 ha LUC	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất quốc phòng										
84	Thao trường huấn luyện tổng hợp Ban CHQS huyện Tam Dương	CQP	3,15	3,15		3,15	LUC (0,05 ha); HNK (0,18 ha); RSX (2,84 ha); DGT (0,07 ha); DTL (0,01 ha)	Duy Tiên	Tờ 11 thửa 6,7,13,...	VB số 8245/UBND-CN1 ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v chấp thuận địa điểm thao trường huấn luyện huyện Tam Dương tại khu vực Bót Thửa, xã Duy Tiên; VB số 6368/UBND -CN1 ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v chủ trương quy hoạch địa điểm ĐTXD thao trường huấn luyện các huyện, thành, thị	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo										
85	Mở rộng trường tiểu học Hội Thịnh (Vân Hội cũ)	DGD	0,57	0,57		0,57	NTS	Hội Thịnh	Tờ 7 thửa 608,610,611...	Quyết định số 103A/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 Phê duyệt chủ trương đầu tư công dự án xây dựng công trình: Mở rộng trường tiểu học Vân Hội; NQ số 28/NQ-HĐND ngày 30/12/2023 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (hạn 31/12/2025)	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
86	Cải tạo, mở rộng Trường Mầm non Hội Thịnh (Vân Hội cũ) (cơ sở 1) (giai đoạn I)	DGD	0,43	0,43		0,43	LUC (0,37 ha) DGT (0,03 ha); DTL (0,03 ha)	Hội Thịnh	Tờ 14 thửa 108,109,110... Tờ 15 thửa 101,102,103...	Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 06/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Dương Về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng Trường Mầm non Vân Hội (cơ sở 1) (giai đoạn I); Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, mở rộng Trường mầm non Vân Hội (cơ sở 1) (giai đoạn 1); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2025)	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
87	Trường THCS chất lượng cao huyện Tam Dương	DGD	1,38	1,38	0,23	1,15	DYT (0,21ha); DGT (0,06ha); HNK (0,38ha); DGD(0,23ha); LUA (0.5ha)	TT Hợp Hòa	Các tờ: 22 thửa 208,209,210,..., tờ 23 thửa 93,94,95,...	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04/7/2022 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt phạm vi, mốc giới mở rộng địa điểm xây dựng; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 6/3/2023 về việc phê duyệt dự án; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 CMD 0,51 ha LUA	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất ở tại đô thị										
88	Khu Tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp Tam Dương I, Khu vực II tại khu Cảnh Buồm, tổ dân phố Bầu Mới thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	ODT	0,30	0,30		0,30	LUC (0,26 ha); DGT (0,014 ha); DTL (0,017 ha); CLN + ODT (0,012 ha)	TT Hợp Hòa	Tờ 45 thửa 39,40,52,...	Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 26/10/2021 của HĐND huyện Tam Dương về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về việc phê duyệt dự án	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất ở tại nông thôn										
89	Khu tái định cư, đấu giá QSD đất và giao đất ở tại khu đồng Trùng Quán, đồng Ngoài, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	ONT	6,30	6,30		6,30	DGT (1,00) DTL(0,30 ha), SON (0,07ha); LUA (4,93 ha)	Thanh Vân	Tờ: 19 thửa 280,281,360...Tờ 27 thửa 16,52,53....	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 06/11/2020 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt dự án; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HDND về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình(hết năm 2025); NQ số 19/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; CMD: 4,53 ha	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
90	Khu đất TĐC phục vụ GPMB Khu công nghiệp Tam Dương I, khu vực 2, tại Đồng Cây Xanh, thôn Côi, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương	ONT	0,33	0,33		0,33	LUC	Đạo Tú	Tờ 4 thửa 138,139,140...	Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc giao chủ đầu tư dự án: Khu đất tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp Tam Dương I, Khu vực II tại đồng Cây Xanh thôn Côi xã Đạo Tú, huyện Tam Dương; Văn bản số 7/HC-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã Đạo Tú Về việc bổ sung thông tin, căn cứ pháp lý của dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tam Dương; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
91	Hạ tầng khu đất dịch vụ, giãn dân và đấu giá QSDĐ xã Duy Phiến, huyện Tam Dương	ONT	4,30	4,30		4,30	LUC	Duy Phiến	Tờ 23 thửa 114,137,135....; Tờ 22 thửa 291,311,312....	Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND xã về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (khu A); Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 của HDND về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh, gia hạn thời gian thực hiện dự án; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 24/1/2025 của UBND tỉnh về việc giao đất cho UBND xã Duy Phiến thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đất dịch vụ, giãn dân và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Duy Phiến, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 4,3 ha LUC	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
92	Khu đất dịch vụ, giãn dân, đấu giá QSD đất tại đồng Rừng Thầy, xã Hoàng Hoa	ONT	1,20	0,92		0,92	LUC(0,59 ha); HNK (0,18 ha); DGT (0,14 ha); DTL (0,01 ha)	Hoàng Hoa	Tờ 36 thửa 134,135,143....	Nghị quyết số 119/NQ-HĐND, ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn chủ trương đầu tư DA Hạ tầng khu đất dịch vụ, giãn dân và đấu giá QSD đất tại đồng Rừng Thầy; NQ 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 CMD 0,59 ha LUA	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất thương mại - dịch vụ										
93	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu đồng Dộc, thôn Nhân Mỹ, xã Thanh Vân, huyện tam Dương	TMD	0,33	0,33		0,33	HNK (0,33 ha)	Thanh Vân	Tờ 43 thửa 203,204,205,...	Văn bản số 8600/UBND-NN5 ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc đấu giá quyền sử dụng đất khu đồng Dộc, thôn Nhân Mỹ, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương; Tờ trình số 10/TT-UBND ngày 24/01/2022 Về việc đề nghị giao đất để thực hiện đấu giá QSDĐ khu Đồng Dộc, thôn Nhân Mỹ, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương;	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
94	Xây dựng Trung tâm thương mại Hạnh Thơm của Công ty TNHH MTV Sơn Hạnh Thơm tại xã Thanh Vân	TMD	0,34	0,34		0,34	LUC (0,31 ha); DGT (0,03ha)	Thanh Vân	Tờ 35 thửa 125,126,127,...	QĐ số 1108/QĐ-UBND ngày 10/5/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Văn bản số 29/TNHHMTVSHT ngày 8/10/2018 của công ty TNHH MTV sơn Hạnh Thơm; Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Văn bản số 32/TNHHMTVSHT ngày 02/10/2024 của Công ty Sơn Hạnh Thơm về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,31 ha LUC	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
95	Cơ sở kinh doanh thực phẩm sạch và nhà hàng trung kiên của công ty TNHH TM & DV nông nghiệp Trung Kiên	TMD	0,19	0,19		0,19	LUC (0,186 ha); DGT (0,003 ha); DTL (0,006 ha)	TT Hợp Hòa	Tờ 44 thửa 361,362,346...	QĐ 1570/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh thực phẩm sạch và nhà hàng trung kiên của công ty TNHH TM & DV nông nghiệp Trung Kiên; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Văn bản số 01/CV-KHSDĐ ngày 16/1/2025 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; văn bản số 464/SKHĐT-KTĐN ngày 27/2/2025; Văn bản số 39/CCTKV.VIII-NVDTPC ngày 19/3/2025; Văn bản số 99/UBND-ĐCXĐ ngày 03/3/2025; Văn bản số 689/UBND-TNMT ngày 5/3/2025 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; tNQ số 19/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND CMD: 0,17ha	Chuyển tiếp
96	Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh tổng hợp của Công ty TNHH Thành Nguyên, tại xã Kim Long, huyện Tam Dương	TMD	0,28	0,28		0,28	LUC (0,25 ha); DGT (0,024 ha); DTL (0,0012 ha)	Kim Long	Tờ 26 thửa 11,12,14,...	Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh tổng hợp của Công ty TNHH Thành Nguyên, tại xã Kim Long, huyện Tam Dương; Văn bản số 1574/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 22/CV-TN ngày 20/2/2025 của Công ty về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; CMD: 0,26 ha LUC	Chuyển tiếp
97	Trung Tâm mua sắm Hồng Phúc tại xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	TMD	0,53	0,53		0,53	LUC	Thanh Vân	Các thửa 35,36,37,... tờ 35	Văn bản số 9216/UBND-CN3 ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận phạm vi điều chỉnh địa điểm; Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án ngày 30/10/2023; văn bản số 935/UBND về việc tham gia hồ sơ ý kiến; bổ sung; Văn bản số 717/STC-KTĐN ngày 19/3/2023; Văn bản số 10/CV-HP ngày 21/10/2024 của Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Hồng Phúc	Chuyển tiếp
98	Kinh doanh tổng hợp và nội, ngoại thất Hiện Linh của Công ty TNHH xây dựng Hiện Linh	TMD	0,25	0,25		0,25	LUC	Thanh Vân	Các thửa 380,381,382,... tờ 35	Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Báo cáo số 22/BC-SKHĐT ngày 11/2/2025 về việc tổng hợp Kết quả thẩm định chấp thuận điều chỉnh chủ trương dự án; Văn bản số 20/CV/XDHL ngày 28/11/2023 của Công ty TNHH xây dựng Hiện Linh; Văn bản số 20/ĐKCMDĐ-XDHL ngày 08/11/2024 đăng ký kế hoạch; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND CMD: 0,29ha	Chuyển tiếp
*	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt										
99	Xây dựng nghĩa trang nhân dân đồng Rau Sen	NTD	1,50	1,50		1,50	LUC (1,50 ha)	Hội Thịnh	Tờ: 1 thửa 1,2,5...Tờ 2 thửa 22,23,24...Tờ 4 thửa 3,4,49....	Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Hợp Thịnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND xã Hợp Thịnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án và dự toán khảo sát xây dựng công trình; Văn bản số 8431/UBND - CN3 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc xây dựng nghĩa trang nhân dân tại xứ đồng Rau Sen, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Văn bản số 9157/UBND-CN3 ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v chấp thuận phạm vi mốc giới địa điểm lập dự án; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
100	Nghĩa trang đồng Gò, thôn Lê, xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương	NTD	0,90	0,90		0,90	CLN (0,15 ha); LUC (0,72 ha); DGT (0,01 ha); DTL (0,01 ha)	Đạo Tú	Tờ 19 thửa 15,16,17...	Văn bản 3556/SXD-QHKT ngày 28/9/2020 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc; Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 05/07/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt quy hoạch địa điểm Nghĩa trang đồng Gò, thôn Lê, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương; Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc giao chủ đầu tư dự án: Nghĩa trang đồng Gò, thôn Lê, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương; Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
101	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương	NTD	4,80	4,54		4,54	LUC (4,3 ha); DGT (0,1 ha); DTL (0,14 ha)	Hợp Hòa	Tờ 16 thửa 567,566,569.....tờ 21 thửa 140,141,142.....	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND huyện Tam Dương quyết định chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HDND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,18ha; NQ số 77/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 CMD: 0,18ha	Chuyển tiếp; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai;										
102	Khu nhà ở xã hội, tại xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương	ONT	8,96	8,96		8,96	ONT +CLN (0,04 ha); DGT (0,0,5 ha); DTL (0,22 ha); LUC (8,58 ha); BCS (0,04 ha); HNK (0,03 ha)	Xã Hướng Đạo	Các thửa 415,416,417,... tờ 64	Văn bản số 2049/SKHĐT-KTĐN ngày 16/9/2024 của Sở Kế Hoạch và Đầu tư về việc đề xuất dự án đầu tư "Khu nhà ở xã hội tại xã Hướng Đạo" NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 8,96 ha	Đăng ký mới để thực hiện các thủ tục về đầu tư
III	Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II Biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch										
3.1	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch										
*	Đất giao thông										
103	Đường từ Miếu Dòm đến QL2C, TDP Vinh Phú, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương	DGT	1,60	1,60		1,60	NTS (0,10ha); DGT (1,2 ha); DTL(0,05ha); ONT+CLN (0,05 ha); LUA(0,2ha)	Hợp Hòa	Các thửa 551,552,553,... Tờ 9; các thửa 395,396,397,... tờ 10; các thửa 184,185,186,... tờ 16	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 13/2/2023 của HĐND huyện Tam Dương về việc chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 1,6 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; CMD: 0,20 ha LUC	Đăng ký mới
104	Đường giao thông trục chính xã Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ) tuyến đường Hội Thịnh (Hợp Thịnh cũ) Yên Bình đi thôn Tân Thịnh	DGT	0,08	0,08		0,08	LUC	Hội Thịnh	Các thửa 384,385,386,... tờ 5	Quyết định số 15a/QĐ-HĐND ngày 25/3/2019 của HDND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND xã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,08; NQ số 77/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 CMD: 0,08ha LUC	Đăng ký mới
105	Đường giao thông xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ), huyện Tam Dương, đoạn từ ĐT 305 - kênh Liễn Sơn và tuyến nhánh	DGT	3,02	3,02	0,20	2,82	NTS (0,4 ha); DTL (0,1 ha); DBV (0,02 ha); TMD (0,01 ha); LUC (2,29 ha)	Hội Thịnh	Tờ 42 thửa 609,610,611....	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 về phê duyệt chủ trương; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HDND xã về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; NQ số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 CMD: 2,87 ha luc; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 3,02 ha	Đăng ký mới
*	Đất công trình phòng, chống thiên tai										
106	Kè chống sạt lở bờ tả sông Phó Đáy đoạn qua địa phận thôn Hương Đình, xã An Hòa, Huyện Tam Dương	DPC	0,60	0,60		0,60	HNK (0,60 ha)	An Hòa	Các thửa 9,10,11,... tờ 21	QĐ số 2124/QĐ-CT ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc báo cáo Kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,60 ha	Đăng ký mới
*	Đất ở tại đô thị										
107	Khu đầu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu Đồng Đình, thôn Đồng Vang, xã Kim Long	ODT	1,97	1,97		1,97	ODT+CLN (LNK) (0,05 ha); LUC (1,4856 ha); DGT (0,3549ha); DTL (0,0739ha); NTD (0,0064ha)	TT Kim Long	Các tờ: 19 thửa 18,19,20,... tờ 20 thửa 9,11,12,...	Nghị Quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của HĐND huyện Tam Dương về Quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HDND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2026); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,05 ha	Đăng ký mới; đã thu hồi 1 phần, còn lại 0,05 ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
108	Khu đất giãn dân,tái định cư và đấu giá QSDĐ tại xã Kim Long, huyện Tam Dương	ODT	0,04449	0,04		0,04	LUC	TT Kim Long	Các tờ: 55 thửa 437,438,439,...	Quyết định 260/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của HĐND xã Kim Long về QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND xã Kim Long V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Khu đất giãn dân, tái định cư và đấu giá QSDĐ tại xã Kim Long, huyện Tam Dương; Quyết định 487/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ngày 01/3/2021 QĐ v/v giao đất (đợt 1) cho UBND xã Kim Long thực hiện dự án: Khu giãn dân, TĐC và đấu giá QSDĐ tại khu đồng May Mắc, Kim Long. Quyết định 9188/QĐ-UBND huyện Tam Dương ngày 05/12/2012 v/v phê duyệt địa điểm lập QDCT khu đất giãn dân và đấu giá QSDĐ tại xã Kim Long, huyện Tam Dương ; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 về việc điều chỉnh chủ trương dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,43 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,04 ha LUC	Đăng ký mới
*	Đất ở tại nông thôn										
109	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Cửa Đầm, thôn Ngọc Thạch, xã An Hòa, huyện Tam Dương (Khu 1)	ONT	2,40	2,40		2,40	DGT (0,46 ha); DTL (0,07 ha); SON (0,01 ha); BCS (0,01 ha); LUA (1,85 ha)	An Hòa	Các tờ: 31 thửa 377,378,379,...., tờ 36 16,17,18,...	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của HĐND huyện Tam Dương về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Khu đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở tại khu đồng Cửa Đầm, thôn Ngọc Thạch, xã An Hòa, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2026); QĐ 2825/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện về phê duyệt BC KTKT ĐTXD CT: Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Cửa Đầm, thôn Ngọc Thạch, xã An Hòa, huyện Tam Dương (khu 1); ; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 2,4 ha	Đăng ký mới
110	Khu đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu Chòm Sen, xã Hướng Đạo	ONT	4,20	4,20		4,20	NTS (0,052 ha); HNK (0,0212 ha); ONT+CLN (1,3749 ha); DGT (0,2248ha); DTL (0,1 ha); LUA (2,4478 ha)	Hướng Đạo	Các tờ: 69 thửa 54 59,75... Tờ 70 thửa 22,23,28,....	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/5/2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh chủ trương dự án; QĐ số 2848/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu Chòm Sen, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2026); NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 4,2 ha	Đăng ký mới
111	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Bò Yên, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương	ONT	2,24	2,24		2,24	LUC	Hướng Đạo	Tờ 11, thửa 185,186,187,....	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/5/2018 của HĐND xã Hướng Đạo về Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND xã Hướng Đạo V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,24ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 2,24 ha LUC	Đăng ký mới
112	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Thâm, thôn Hùng 2, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương	ONT	4,30	4,30		4,30	LUC	Đạo Tú	Các thửa 316,317,318,..., tờ 43	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND xã Đạo Tú về việc phê duyệt, gia hạn chủ trương đầu tư dự án Khu đất đấu giá, giãn dân, dịch vụ và giao đất ở tại khu đồng Thâm, thôn Hùng 2, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương; NQ số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 4,3 ha; NQ số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD 4,3 ha LUC	Đăng ký mới
113	Khu đất dịch vụ, đất giãn dân, đất đấu giá QSDĐ tại khu đồng Cầu Đò thôn Hùng 2, xã Đạo Tú	ONT	3,40	3,40		3,40	LUC	Đạo Tú	Tờ 36 thửa 341,342,343... Tờ 37 thửa 240,243,244,....	Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Đạo Tú về việc phê duyệt gia hạn chủ trương đầu tư dự án: Khu đất đấu giá QSDĐ, đất dịch vụ và giao đất ở tại khu đồng Cầu Đò, thôn Hùng 2, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương (Giai đoạn 2); NQ 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH: 3,4 ha NQ 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD: 3,4ha	Đăng ký mới

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
*	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt										
114	Mở rộng nghĩa trang thôn Liên Kết, thôn Chùa, xã Hướng Đạo	NTD	1,29	1,29		1,29	LUC (0,94 ha); DGT (0,09 ha); DTL (0,04 ha); HNK (0,14 ha); BCS(0,03ha); NTD: 0,05	Hướng Đạo	Các tờ 43 thửa 107,109,110....,44 thửa 134,135,136....	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của UBND huyện Tam Dương quyết định chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa trang thôn Liên Kết, thôn Chùa, xã Hướng Đạo; Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 4/12/2021; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 về việc điều chỉnh chủ trương dự án; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 1,98 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 1,43 ha LUC	Đăng ký mới
*	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng										
115	Đường dây và TBA 110kV Tam Dương	DNL	2,50	2,50		2,50	LUA(2,00ha); CLN (0,02ha); SKK (0,06ha); HNK (0,32ha); NTS(0,01ha); DTL (0,04ha); DGT(0,05ha)	TT Hợp Hòa, Kim Long, Đạo Tú, Hướng Đạo,	Công trình dạng tuyến	Quyết định số 1150/QĐ-EVNNPC ngày 20/6/2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc phê duyệt gia hạn tiến độ thực hiện dự án; Văn bản số 3754/BDADL-ĐHDA1 ngày 17/10/2024 của Ban QLDA phát triển điện lực; V; Quyết định số 3551/QĐ-BC7 ngày 30/12/2020 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt BCNCKT đầu tư xây dựng tiêu dự án; Văn bản số 3754/BDADL-ĐHDA1 ngày 17/10/2024 của Ban QLDA phát triển điện lực về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 2,5 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 2,00 ha LUC	Đăng ký mới
116	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Lập Thạch, Tam Dương năm 2024	DNL	0,03	0,03		0,03	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số:1285/QĐ-EVNNPC ngày 15/6/2023 về giao danh mục và KHV QĐ số: 1056/QĐ-PCVP ngày 18/9/2023 về phê duyệt BCKTKT; QĐ số 622/QĐ-PCVP về việc gia hạn tiến độ thực hiện; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,03 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,03 ha LUC	Đăng ký mới
117	Xây dựng mới các TBA để chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương năm 2024	DNL	0,03	0,03		0,03	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số 1054/QĐ-PCVP, ngày 18/9/2023. Phê duyệt BCKTKT; VB số 10748/UBND-CN3 ngày 25/12/2023; 10677/UBND-CN3 ngày 21/12/2023 chấp thuận hướng tuyến; QĐ số 622/QĐ-PCVP về việc gia hạn tiến độ thực hiện; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,03 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,03 ha LUC	Đăng ký mới
118	Xây dựng mới các TBA để chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Tam Dương năm 2025	DNL	0,02	0,02		0,02	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số 1252/QĐ-EVNNPC ngày 4/7/2024 về giao danh mục và KHV; QĐ số: 1018/QĐ-PCVP ngày 30/9/2024 về phê duyệt BCKTKT; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,02 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,02 ha LUC	Đăng ký mới
119	Xây dựng mới các TBA để chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực huyện Sông Lô, Tam Dương năm 2025	DNL	0,01	0,01		0,01	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số 1252/QĐ-EVNNPC ngày 4/7/2024 về giao danh mục và KHV - QĐ số 1036/QĐ-PCVP ngày 03/10/2024 về phê duyệt BCKTKT; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,01 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,01 ha LUC	Đăng ký mới
120	Xây dựng xuất tuyến 472 để đồng bộ với dự án lắp đặt MBA T2 trạm 110kV Tam Dương	DNL	0,02	0,02		0,02	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số: 2252/QĐ-EVNNPC ngày 18/10/2024 về việc giao danh mục và KHV cho Công ty Điện lực Vĩnh Phúc - QĐ số 1384/QĐ-PCVP ngày 20/11/2024 của Công ty điện lực Vĩnh Phúc v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,02 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,02 ha LUC	Đăng ký mới

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
121	Xây dựng xuất tuyến 474 để đồng bộ với dự án lắp đặt MBA T2 trạm 110kV Tam Dương	DNL	0,02	0,02		0,02	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	- QĐ số: 2252/QĐ-EVNNPC ngày 18/10/2024 về việc giao danh mục và KHV cho Công ty Điện lực Vĩnh Phúc - QĐ số 1383/QĐ-PCVP ngày 20/11/2024 của Công ty điện lực Vĩnh Phúc v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,02 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,02 ha LUC	Đăng ký mới
122	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Vĩnh Phúc theo phương pháp đa chia đa nối (MDMC) năm 2025 - khu vực huyện Lập Thạch, huyện Sông Lô, huyện Tam Đảo, huyện Tam Dương, huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc	DNL	0,03	0,03		0,03	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình dạng tuyến	QĐ số: 2360/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 về việc giao danh mục và KHV cho Công ty Điện lực Vĩnh Phúc - QĐ số 10/QĐ-PCVP ngày 05/01/2025 của Công ty điện lực Vĩnh Phúc v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Văn bản số 2398/PCVP-ĐT+BQLDA ngày 24/10/2024 của công ty điện lực Vĩnh Phúc về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất; N212 Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: TH 0,03 ha; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 0,03 ha LUC	Đăng ký mới
*	Đất xây dựng cơ sở văn hóa										
123	Xây mới nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ tại thôn Đò Lương, xã An Hoà xã An Hòa	DVH	0,34	0,34		0,34	LUC	An Hòa	Các thửa 419,420,421,... từ 22	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND xã An Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; NQ số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,34ha; NQ số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD: 0,34 ha	Đăng ký mới
124	Xây mới nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ tại thôn Hương Đình, xã An Hoà xã An Hòa	DVH	0,34	0,34		0,34	LUC	An Hòa	Các thửa 90,91,92,... từ 28	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND xã An Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; NQ số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,34ha; NQ số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD: 0,34 ha	Đăng ký mới
125	Mở rộng nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ tại thôn Ngọc Thạch 2, xã An Hoà xã An Hòa	DVH	0,57	0,57		0,57	LUC	An Hòa	Các thửa 544,545,546,... từ 35; các thửa 13,14,15,... từ 40	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND xã An Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ; NQ số 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; TH 0,57ha; NQ số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD 0,57	Đăng ký mới
*	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao										
126	Khu trung tâm thể thao và công viên cây xanh xã An Hòa, Huyện Tam Dương	DKV	4,20	4,20		4,20	LUC	An Hòa	Các thửa 15,16,17,... từ 34; các thửa 448,449,450,... từ 29	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND xã An Hoà phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; NQ 55/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 TH: 4,2 ha; NQ 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD 4,2 ha	Đăng ký mới
3.2	Các công trình dự án không thuộc Điều 78 và Điều 78 Luật Đất đai										
*	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt										
127	Mở rộng nghĩa trang thôn Điện Trù, xã Hương Đạo	NTD	1,98	1,98	0,44	1,54	LUC (1,43 ha); HNK (17,9 m2); DGT (0,07 ha); DTL (0,04 ha); NTD (1,3ha)	Hương Đạo	Từ 53 thửa 327,328,329.....Từ 60 thửa 14,15,16...	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND 19/7/2021 của HDND huyện về việc quyết định chủ trương dự án; Nghị quyết số 624/NQ-HĐND ngày 20/3/2025 về việc điều chỉnh dự án; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD: 1,08 ha LUC	Đăng ký mới; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
*	Đất ở tại nông thôn										
128	Hạ tầng khu đất dịch vụ, giãn dân và đầu tư QSDĐ tại thôn Chùa, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương	ONT	1,96	1,96		1,96	LUC	Duy Phiên	Từ 33 thửa 274,275,276...	Quyết định số 13A/QĐ-CT ngày 26/02/2016 của UBND xã Duy Phiên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình; Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 của HDND xã về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh, gia hạn thực hiện dự án; Quyết định 138/QĐ-UBND ngày 20/1/2022 của UBND tỉnh về việc giao đất (đợt 1) cho UBND xã thực hiện dự án; NQ56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 CMD: 1,96 ha LUC	Đăng ký mới; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng thì sử dụng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
129	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Văn Sau, xã Hội Thịnh (Văn Hội cũ), huyện Tam Dương (Khu 1)	ONT	2,37	2,35		2,35	DGT(0,07ha); DTL(0,1389ha); LUA(2,1465ha)	Hội Thịnh	Các tờ: 8, thửa 376,397,396,... tờ 15 thửa 11,12,13,...	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HDND huyện về việc điều chỉnh chủ trương dự án; QĐ số 2850/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại thôn Văn Sau, xã Văn Hội, huyện Tam Dương (khu 1); Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HDND huyện ngày 20/12/2024 việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (hết năm 2026); NQ số 63/NQ-HĐND ngày 15/12/2023; CMD: 2,20 ha LUC; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 0,85ha	Đăng ký mới; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
130	Khu đất dịch vụ, đấu giá QSDĐ tại khu Cột Mốc thôn Đồng Kê, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương	ONT	1,98	1,98		1,98	LUC	Xã Hoàng Lâu	Các tờ 26 thửa 660,661,662,...,tờ 34 thửa 763,764,765,...; tờ 33 thửa 500,501,502...	QĐ số 311/QĐ- UBND ngày 5/5/2015 VV Phê duyệt địa điểm QHCT của UBND huyện Tam Dương; Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 28/3/2025 về kết quả thực hiện quy hoạch đất dịch vụ đấu giá; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/12/2024: CMD:1,98 ha LUC	Đăng ký mới; đã GPMB xong, đưa vào để hoàn thiện thủ tục giao đất
131	Khu tái định cư đường Hợp Châu- Đồng Tỉnh	ONT	1,58	0,08	0,08		ONT	Đồng Tỉnh	Các thửa 504,505,506,... tờ 11	Quyết định 683/QĐ-UBND ngày 18/3/2010 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt địa điểm; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 10/6/2010 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt đồ án QHCT 1/500; Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt điều chỉnh đồ án QHCT 1/500; Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt điều chỉnh cục bộ cơ cấu SDD sang đất đấu giá.	Đăng ký mới; đã xong hạ tầng; đưa vào để tổ chức đấu giá
132	Hạ tầng tái Định cư khu Công nghiệp Tam Dương II khu A tại thôn Đồng Tâm và đồng Áng, thị trấn Kim Long	ODT	3,29	1,83	1,83		ODT	Kim Long	Tờ 26 thửa 78,104,105,...	Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc bàn giao mặt bằng cho UBND huyện quản lý theo quy hoạch và xét giao tái định cư; trích lục bản đồ địa chính	Đăng ký mới; đã xong hạ tầng; đưa vào để tổ chức đấu giá
133	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu đồng Cúp, thôn Vô, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương	ONT	2,37	1,28	1,28		ONT	Hoàng Lâu	Các tờ: 27 thửa 617,618,619,..., tờ 33 thửa 23,24,46,..., tờ 34 thửa 32,33,34,...	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và bàn giao đất để thực hiện dự án	Đăng ký mới; đã xong hạ tầng; đưa vào để tổ chức đấu giá
134	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu Đồng Tướng xã Hướng Đạo	ONT	2,43	1,25	1,25		ONT	Hướng Đạo	Các thửa 120,121,122,... tờ 69	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về việc giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; trích lục bản đồ địa chính	Đăng ký mới; đã xong hạ tầng; đưa vào để tổ chức đấu giá

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN QUÁ HẠN 02 KHÔNG CHUYỂN TIẾP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN TAM DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư/Đơn vị có nhu cầu xin thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Tâm, xã Kim Long, huyện Tam Dương	1,40		1,32	DGT (0,04 ha); LUC (0,01 ha); HNK (0,05 ha) RSX (1,28 ha); DTL (0,02 ha)	Kim Long	Ban QLDA ĐTXD huyện Tam Dương	Nghị quyết số 18,19/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; Quyết định số 4973/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Tam Dương phê duyệt dự án; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện Tam Dương về chủ trương đầu tư dự án	Không chuyển tiếp KH2025
2	Mở rộng chợ Vàng xã Hoàng Đan	0,06		0,06	ONT	Hoàng Đan	UBND xã Hoàng Đan	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 của HĐND xã Hoàng Đan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Không chuyển tiếp KH2025
3	Chuyển mục đích sang đất thương mại, dịch vụ bằng hình thức nhận chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	1,00		1,00	DTL (0,10 ha); DGT (0,1 ha); LUC (0,8 ha)	Hoàng Hoa	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Văn bản số 352/STNMT-QLĐĐ ngày 10/2/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường v/v xác định nguồn gốc, địa điểm khu đất do Công ty TNHH Apollo Solar đề xuất thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp tại xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương; Văn bản số 10/CC-AP ngày 09/4/2023 của Công ty TNHH Apollo Solar	Không chuyển tiếp KH2025
4	Mở rộng đường vào thao trường huấn luyện tổng hợp	0,11		0,11	LUC	Duy Tiên	Ban chỉ huy quân sự huyện	Văn bản số 8245/UBND-CN1 ngày 21/20/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm thao trường huấn luyện tổng hợp huyện Tam Dương tại khu vực Bốt Thửa xã Duy Tiên; Văn bản số 6368/UBND-CN1 ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương quy hoạch địa điểm ĐTXD thao trường huấn luyện các huyện thành, thị	Không chuyển tiếp KH2025
5	Khu tái định cư phục vụ GPMB đường hạ tầng khung làng đại học tại xã Thanh Vân, Huyện Tam Dương	3,50		3,50	LUC (3,29 ha); DGT (0,11 ha); DTL (0,1 ha)	Thanh Vân	Ban QLDA sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 26/10/2021 của HĐND huyện Tam Dương về quyết định chủ trương đầu tư; QĐ số 720/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện Tam Dương về việc chấp thuận phạm vi, mốc giới địa điểm; QĐ số 515/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện Tam Dương về việc phê duyệt QHCT 1/500; NQ số 76/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 TH: 3,77; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 CMD 3,00 ha LUA	Không chuyển tiếp KH2025
6	Mở rộng Trường THCS Hội Thịnh (Vân Hội cũ)	0,28		0,28	LUC (0,25 ha); DGT (0,03 ha)	Hội Thịnh	UBND xã Hội Thịnh	Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND xã Vân Hội về việc phê chuẩn dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 xã Vân Hội; Quyết định số 103A ngày 19/8/2016 của UBND xã Vân Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư công dự án đầu tư	Không chuyển tiếp KH2025
7	Mở rộng trung tâm văn hóa thể thao xã Hội Thịnh (Vân Hội cũ)	1,20		1,20	LUC (1,12 ha); DGT (0,05 ha); DTL (0,03 ha)	Hội Thịnh	UBND xã Hội Thịnh	Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND xã Vân Hội	Không chuyển tiếp KH2025
8	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Hợp Hòa	0,30		0,30	LUC (0,20 ha), BHK (0,1 ha)	TT Hợp Hòa	UBND thị trấn Hợp Hòa	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND thị trấn về việc phê duyệt báo cáo KTKT	Không chuyển tiếp KH2025

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư/Đơn vị có nhu cầu xin thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
9	Dự án kinh doanh và trưng bày VLXD của Công ty TNHH MTV cơ khí Luận Hương tại thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương	0,53		0,53	LUC (0,40 ha); DGT (0,1 ha); DTL (0,03 ha)	TT Hợp Hòa	Công ty TNHH MTV cơ khí Luận Hương	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 13.12.23/CV-LH ngày 13/12/2023 về việc cam kết triển khai dự án trong đúng thời gian được điều chỉnh tiến độ; Văn bản số 3997/SKHĐT-KTĐN ngày 25/12/2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư v/v tham gia ý kiến về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Văn bản số 02/HC ngày 10/2/20225 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất	Không chuyển tiếp KH2025
10	Dự án đầu tư vùng sản xuất rau, quả theo quy trình VietGap tại xã Hoàng Lâu	5,50		5,50	LUC	Hoàng Lâu	Công ty TNHH một thành viên Gia Bảo CARGO	Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (đợt 3); Văn bản số 01/HC ngày 19/2/2025 của công ty về việc đăng ký kế hoạch	Không chuyển tiếp KH2025
11	Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chân Yên	0,50		0,50	LUC (0,48 ha); DTL(0,02 ha)	Hội Thịnh	UBND xã Hội Thịnh	Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND xã Vân Hội;	Không chuyển tiếp KH2025
12	Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Vân Nội	0,48		0,48	LUC	Hội Thịnh	UBND xã Hội Thịnh	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND xã Vân Hội về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND xã Vân Hội về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của HĐND xã Vân Hội về phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm	Không chuyển tiếp KH2025